

Bản án số: 25/2019/DS-ST

Ngày: 28-05-2019

V/v tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Hồng Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đặng Hoàng Mích

Ông Nguyễn Thanh Lâm

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Minh Quyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:***

Bà Phạm Thị Cẩm Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 59/2019/TLST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2019/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

***-Nguyên đơn:***

Trần Thị Hoài L, sinh năm: 1979 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 3, xã T, huyện B, tỉnh T.

Chị L ủy quyền cho chị Trần Thị T, sinh năm: 1982 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp B, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh T.

Tham gia tố tụng theo giấy ủy quyền đề ngày 18/4/2019.

- Bị đơn:

Hồ Thị Kim L, sinh năm: 1952 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp H, thị trấn B, huyện Đ, tỉnh T.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\*Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/2/2019, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay, chị Trần Thị T được chị Trần Thị Hoài L ủy quyền trình bày:

Ngày 05/5/2015 bà Hồ Thị Kim L có vay của chị Trần Thị Hoài L số tiền là 300.000.000 đồng, thời hạn vay là 02 năm, không lãi suất, bà L nhận tiền. Vay tiền hai bên có thiết lập hợp đồng thuê chấp nhà đất, có công chứng tại văn phòng công chứng C, huyện B, tỉnh T. Bà L có thể chấp bán chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất số 19, tờ bản đồ số 10, thị trấn Bình Đại, diện tích 218,2 m<sup>2</sup> bà L đứng tên được cấp ngày 07/3/2011. Số tiền vay này đến nay bà L không có trả lại cho chị L.

Nay chị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Hồ Thị Kim L phải trả cho chị L số tiền vay là 300.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi suất.

Tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay, chị Trần Thị T được chị Trần Thị Hoài L ủy quyền vẫn giữ yêu cầu khởi kiện.

\*Tại biên bản lấy lời khai ngày 18/4/2019, biên bản hòa giải 10/5/2019, bị đơn bà Hồ Thị Kim L trình bày:

Bà thừa nhận bà có nợ chị L số tiền là 205.000.000 đồng gồm tiền vay 90.000.000 đồng và tiền hụi 115.000.000 đồng chứ bà không có nợ chị L số tiền vay 300.000.000 đồng như chị L khởi kiện. Bà thừa nhận chữ ký trong hợp đồng thuê chấp nhà đất đề ngày 05/5/2015 có công chứng của văn phòng công chứng C, huyện B, tỉnh T là chữ ký của bà. Bà có đưa cho chị L bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất số 19, tờ bản đồ số 10, thị trấn Bình Đại, diện tích 218,2 m<sup>2</sup> bà đứng tên hiện nay L đang cất giữ. Bà đồng ý trả cho L số tiền nợ 205.000.000 đồng, không đồng ý trả 300.000.000 đồng vì bà không có nợ số tiền này. Bà bán nhà đất trả nợ. Ngoài ra, bà yêu cầu L trả lại cho bà bản chính giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất số 19, tờ bản đồ số 10, thị trấn Bình Đại, diện tích 218,2 m<sup>2</sup> cấp ngày 07/3/2011 mang tên bà.

\*Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên Tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 26, 35, 39, Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên, Thẩm phán còn vi phạm trong việc tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho đương sự còn chậm chưa đúng quy định tại Điều 196 Bộ luật tố tụng dân sự cần rút kinh nghiệm thực hiện tốt trong thời gian tới. Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Các đương sự trong vụ án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào Điều 463, 466, 470 Bộ luật dân sự. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà L trả nợ cho chị L. Ghi nhận chị L không yêu cầu trả lãi suất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại biên bản lấy lời khai ngày 18/4/2019, biên bản hòa giải 10/5/2019, bị đơn bà Hồ Thị Kim L chỉ thừa nhận có nợ chị Trần Thị Hoài L số tiền là 205.000.000 đồng gồm tiền vay 90.000.000 đồng, vay làm 03 lần và tiền hụi 115.000.000 đồng. Bà L không thừa nhận có nợ chị L số tiền vay 300.000.000 đồng như chị L khởi kiện. Căn cứ hợp đồng thuê chấp nhà đất đề ngày 05/5/2015 có công chứng của văn phòng công chứng C, huyện B, tỉnh T (Bút lục số 11, 12) thể hiện bà L có mượn số tiền 300.000.000 đồng của chị L. Bà L thừa nhận chữ ký trong hợp đồng này là của bà. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, chị L không phải chứng minh và Hội đồng xét xử xác định bà L nợ chị L số

tiền vay 300.000.000 đồng là hoàn toàn có thật. Bà L cho rằng bà chỉ nợ chị L số tiền là 205.000.000 đồng tiền vay 90.000.000 đồng, vay làm 03 lần và tiền hụi 115.000.000 đồng nhưng bà L không có giấy tờ gì để chứng minh cho lời trình bày này của bà là có căn cứ. Giấy hụi mà bà L cung cấp cho Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án (Bút lục số 39) không có thể hiện bà L nợ số tiền hụi 115.000.000 đồng như bà L đã trình bày và chị Thái được chị L ủy quyền cũng không thừa nhận điều này. Như vậy, số tiền vay 300.000.000 đồng có thời hạn là 02 năm phải trả lại nhưng quá thời hạn các bên thỏa thuận bà L không trả tiền cho chị L là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ quy định tại Điều 463, 466, 470 Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó, chị L khởi kiện yêu cầu bà L phải trả cho chị L số tiền nợ vay 300.000.000 đồng là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Đơn khởi kiện chị L có yêu cầu trả lãi suất của số tiền nêu trên. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay chị T được chị L ủy quyền không yêu cầu trả lãi suất của số tiền nợ vay nêu trên nên Hội đồng xét xử ghi nhận, không xét đến.

[3] Theo đơn khởi kiện và tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay, chị T được nguyên đơn chị L ủy quyền chỉ khởi kiện yêu cầu một mình bà L trả tiền nợ vay. Căn cứ vào khoản 1 Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chỉ giải quyết buộc bà L trả nợ theo phạm vi đơn khởi kiện và yêu cầu khởi kiện của chị L là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

[4] Bà L có yêu cầu chị L phải trả lại cho bà L bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ870453, sổ vào sổ cấp giấy CH00829 của thửa đất số 19, tờ bản đồ số 10, thị trấn Bình Đại, diện tích 218,2 m<sup>2</sup> do Ủy ban nhân dân huyện Bình Đại cấp cho bà L ngày 07/3/2011. Tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay, chị T được nguyên đơn chị L ủy quyền đồng ý trả lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên cho bà L sau khi bản án có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

**[5] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:**

Bà L là người cao tuổi. Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định

về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bà L được miễn nộp án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 5, khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Hoài L đòi bà Hồ Thị Kim L trả tiền nợ vay.

2. Buộc bà Hồ Thị Kim L phải có nghĩa vụ trả cho chị Trần Thị Hoài L tiền nợ vay 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng).

3. Ghi nhận chị Trần Thị Hoài L không yêu cầu trả lãi suất của số tiền nợ vay nêu trên.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trần Thị Hoài L trả lại cho bà Hồ Thị Kim L 01 bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ870453, số vào sổ cấp giấy CH00829 do Ủy ban nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre cấp ngày 07/3/2011 của thửa đất số 19, tờ bản đồ số 10, thị trấn Bình Đại, diện tích 218,2 m<sup>2</sup> do bà Hồ Thị Kim L đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bà Hồ Thị Kim L miễn nộp án phí.

Hoàn trả lại cho chị Trần Thị Hoài L 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0001417 ngày 13/3/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THA dân sự huyện Bình Đại;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Nguyễn Hồng Phương**

